TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÙNG DÂN TỘC, MIỀN NÚI

Trịnh Thanh Hải[1*], Phó Đức Hòa[2], Trần Trung[3]
[1]Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên,
[2]Trường Đại học Sư phạm Hà Nội,
[3]Trường Cán bộ Dân tộc, Ủy ban Dân tộc

TÓM TẮT

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 đang được triển khai trên địa bàn các xã trong phạm vi cả nước. Tuy nhiên việc triển khai thực hiện 19 tiêu chí của nông thôn mới ở vùng dân tộc, miền núi gặp nhiều khó khăn hơn các vùng miền khác. Một trong những lý do là nguồn nhân lực cho xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc miền núi còn nhiều bất cập. Bài báo đề cập đến vai trò, trách nhiệm và những hành động cụ thể của trường đại học nhằm góp phần kịp thời cung cấp nguồn nhân lực phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

Từ khóa: *Đào tạo; Nguồn nhân lực; Nông thôn mới;*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 về vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nghị quyết đã xác định mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2020. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới sẽ được triển khai trên địa bàn cấp xã trong phạm vi cả nước nhằm phát triển nông thôn toàn diện, bao gồm nhiều nội dung liên quan đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, hệ thống chính trị cơ sở, có những yêu cầu riêng đối với từng vùng sinh thái, vùng kinh tế - xã hội khác nhau.

Thực tiễn cho thấy, Chương trình xây dựng nông thôn mới là chủ trương đúng đắn, kịp thời của Đảng, hợp lòng dân. Trong thời gian gần đây, chương trình xây dựng nông thôn mới đã có những chuyển biến mạnh mẽ, bộ mặt nông thôn ở nhiều nơi đã thực sự đổi khác, đem lại cuộc sống ngày càng đầy đủ, khấm khá cho người dân. Tuy nhiên đối với vùng dân tộc, miền núi (VDTMN), độ đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thấp, nhất là một số hạ tầng thiết yếu. Sản xuất có chuyển biến nhưng vẫn còn manh mún, khó áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chưa tháo gỡ được những khó khăn về tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả chưa cao. Nếp sống văn minh, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ở khu vực nông thôn vẫn chậm được cải thiện. Chất lượng gia đình văn hóa, làng văn hóa ở nhiều nơi chưa đảm bảo. Một số tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu vẫn chưa có xu hướng giảm. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên chính là nguồn nhân lực (NNL) dân tộc thiểu số (DTTS) chất lượng cao cho VDTMN còn chưa được các trường Đại học quan tâm đúng mức. Do vậy, vấn đề nâng cao vai trò của các trường đại học trong việc đào tạo NNL cho xây dựng nông thôn mới (NTM) VDTMN là điều hết sức cần thiết và mang ý nghĩa thực tiễn cao.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Thực trạng đào tạo nguồn nhân lực xây dựng nông thôn mới vùng dân tộc, miền núi hiện nay

Xác định được tầm quan trọng của vấn đề NNL trong việc thực hiện Chương trình Quốc gia, Chính phủ đã dành nguồn ngân sách khoảng 26 nghìn tỷ đồng để cường cường đào tạo nghề nhằm tạo ra việc làm ổn định cho khoảng 70%-80%. Riêng trong năm 2012, Chính phủ cũng dành hơn 1 nghìn tỷ đồng cho công tác đào tạo, trong đó dành 56 tỷ để đào tạo cán bộ xã, 300 tỷ hỗ trợ nông dân học nghề và hơn 500 tỷ để hỗ trợ củng cố các trung tâm dạy nghề, cung cấp các trang thiết

* *Tel: 0982 286907, Email: trinhhai2086@gmail.com*

bị cho dạy nghề. Trong đó ngân sách dành cho xây dựng NTM tại VDTMN được Chính phủ đặc biệt quan tâm. Vì vậy, trong những năm gần đây, chương trình xây dựng nông thôn mới ở VDTMN những kết quả quan trọng, góp phần làm chuyển biến rõ nét đời sống vật chất, tinh thần, làm cho đồng bào dân tộc phấn khởi, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, Cụ thể:

Về thực trạng nguồn nhân lực VDTMN:

Về trình độ học vấn:

Năm 2012, tỷ lệ biết chữ từ 10 tuổi trở lên của các DTTS chỉ đạt 83,8%, trong khi cả nước là 94,8% và người Kinh là 96,8%. Đối với DTTS, học vấn thấp hơn nhiều so với bình quân cả nước (toàn quốc là 6,5%). Ngoài 2 dân tộc Tày và Mường có số người từ 10 tuổi trở lên không biết đọc biết viết chiếm tỷ lệ thấp (Tày - 5,1%, Mường - 5,5%), các dân tộc còn lại tỷ lệ không biết đọc, biết viết tương đối cao: Thái - 18,1%, Khmer - 24,4%, Mông - 54%, các DTTS còn lại là 22,4% (dân tộc Kinh chỉ có 3,8%). Nếu xét theo vùng thì 2 khu vực có tỷ lệ không biết chữ cao nhất cả nước là: Trung du và miền núi phía Bắc với 12,7%, và các tỉnh Tây Nguyên - 11,73%. Đối tượng không biết chữ chủ yếu rơi vào những người trên 40 tuổi và nữ giới [7].

Tỷ lệ hoàn thành tiểu học miền núi phía Bắc đạt 89,4%, Tây Nguyên 83,6%, Đồng bằng sông Cửu Long 86,4%; bình quân cả nước là 92,1%. Đối với THCS: Đồng bằng sông Cửu Long 66,9%, Tây Nguyên 74,4%, Miền núi phía Bắc 84%, cả nước là 81,3%. Trình độ học vấn của lực lượng lao động trong độ tuổi nhìn chung cũng rất thấp: vùng Trung du và miền núi phía Bắc có 58,6% dân số từ 15 trở lên chỉ có trình độ học vấn từ tiểu học trở xuống, Tây Nguyên là 65,5%, đồng bằng sông Cửu Long là 75,0%... trong khi đó, toàn quốc tỷ lệ này là 55,4%. NNL chưa tốt nghiệp tiểu học cao (Khmer - 30,0%, Thái - 20,7%...), chủ yếu là tốt nghiệp tiểu học và THCS (Tày - 57%, Thái 50,8%, Mường - 47,7%, Mông - 21,71%, các DTTS khác - 44,0%)[7].

Về trình độ chuyên môn kỹ thuật:

Đối với trình độ chuyên môn kỹ thuật của NNL DTTS: tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động chưa qua đào tạo cao và rất cao, có đến 98,7% dân số dân tộc Mông chưa qua đào tạo, trong khi đó dân tộc Khmer - 97,7%, Thái - 94,6%, Mường 93,3%, một số DTTS khác - 95,95%. Tỷ trọng dân số đã qua đào tạo ở các bậc sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học thấp, trong đó tốt nghiệp cao đẳng, đại học rất thấp: Thái - 1,6%; Mường 2,0%, Khmer 1,0%; Mông - 0,3%, các DTTS khác cũng chỉ đạt 1,5%. Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên là 2 vùng có tỷ lệ lao động trong độ tuổi chưa qua đào tạo cao nhất trong cả nước với tỷ lệ trên 90%. Có 17/51 tỉnh có tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo lên đến trên 90%, trong đó có tỉnh trên 94% như Trà Vinh, Sóc Trăng [7].

Về trình độ chuyên môn của cán bộ DTTS:

Ở cấp HĐND tỉnh, trình độ đại học trở lên chiếm 77,26% (đại học 66,77%, trên đại học 10,49%) còn 22,74% cán bộ có trình độ dưới đại học; đối với cấp UBND tỉnh, trình độ đại học trở lên chiếm tỷ lệ 87,36% (đại học 73%, trên đại học 14,36%) còn 12,64% có trình độ dưới đại học. Tương tự ở HĐND cấp huyện, có trình độ đại học trở lên thấp hơn cấp tỉnh, chỉ đạt 45,63% (đại học 44,25%, trên đại học 1,38%) có đến 54,37% cán bộ có trình độ dưới đại học; ở HĐND cấp xã, cán bộ có trình độ đại học rất thấp, chỉ chiếm 5,87%, còn lại 94,13% có trình độ thấp hơn. Đội ngũ cán bộ thôn, bản năng lực, trình độ còn thấp hơn nhiều. Một số dân tộc có tỷ lệ người tốt nghiệp đại học rất thấp như: Raglei 0,1%, Xtiêng 0,1%, Khơ Mú 0,1%, Pà Thẻn 0,1%, Kháng 0,1%, Mông 0,2%, Dao 0,2%, Gia Rai 0,2%, Ba Na 0,2%, Mảng 0,2%... Hiện nay, 6 dân tộc chưa có người học đại học là Brâu, La Hủ, Lự, Ngái, Ơ Đu, Si La và có 6 dân tộc trong 5 năm chỉ tuyển được dưới 10 học sinh đi học đại học gồm: Co (2), Mảng (3), Rơ Măm (3), Cơ lao (3), Giẻ Triêng (5), Cống (9), còn hơn 30 dân tộc chưa có người được học tập và đào tạo ở trình độ sau đại học[7].

NNL qua đào tạo là con em các dân tộc tại chính các địa bàn miền núi chiếm tỷ lệ khiêm tốn. Chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của xã hội, gây lãng phí nguồn lực của Nhà nước và xã hội. Tại thời điểm năm 2014 vẫn còn hơn 95% số lao động là người dân tộc thiểu số chưa có trình độ chuyên môn kỹ thuật và chưa qua đào tạo. Trong tổng số 48.200 cán bộ dân tộc thiểu số cấp xã, số người có trình độ học vấn trung học cơ sở chiếm 45,7%, tiểu học 18,7%, chỉ có 1,9% có trình độ cao đẳng và đại học. Nhiều địa phương đang trong tình trạng thiếu cán bộ dân tộc khá gay gắt, nhất là đối với hai dân tộc Mông và Dao. Dân tộc Dao ở Cao Bằng chiếm gần 11% dân số, nhưng số cán bộ người Dao chỉ chiếm 3% trong tổng số cán bộ. Ở Lào Cai, người Mông chiếm hơn 29% dân số, nhưng số cán bộ người dân tộc Mông chỉ chiếm 13,4% tổng số cán bộ nói chung. Số lượng cán bộ là người các dân tộc Mường, Thái, Tày ở phía bắc hiện phát triển nhanh hơn cả...[5].

Nguyên nhân của thực trạng:

Để thực hiện thành công Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 thì con người là một trong những yếu tố quan trọng mang tính thời sự, Tuy nhiên thực trạng NNL phục vụ xây dựng NTM đối với VDTMN trong thời gian qua đã bộc lộ một số vấn đề, đơn cử:

- Công tác dự báo NNL chưa phát huy được hiệu quả, số liệu điều tra chưa chính xác và tương ứng với cơ cấu lao động và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Cơ cấu ngành nghề, lĩnh vực... chưa phù hợp với đặc thù kinh tế- xã hội VDTMN và như cầu sử dụng lao động, giải quyết việc làm ở địa phương.

Vấn đề này tồn tại là do:

- Các chính sách giáo dục dành riêng cho đối tượng DTTS tuy đã có những chưa thực sự đủ lực để giải quyết các vấn đề về nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho đồng bào DTTS;

- Các chính sách về giáo dục đào tạo chuyên biệt cho DTTS tuy có nhưng chưa thể tạo ra động lực mạnh mẽ nhằm giải quyết những vấn đề NNL dân tộc thiểu số đang đặt ra.

- Việc xác định quy mô đào tạo chủ yếu dựa vào điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất của các trường đại học. Như vậy quy mô đào tạo được xây dựng thiên về năng lực các trường đại học mà chưa thật sự chú ý đến nhu cầu xã hội. Việc Bộ Giáo dục và Đào tạo trao quyền tự chủ cho các trường đại học bên cạnh các yếu tố tích cực nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ không xác định được dự báo nguồn tổng thể nhân lực DTTS cho VDTMN trong từng giai đoạn để vạch định chiến lược đào tạo.

- Nhiều chương trình hỗ trợ đào tạo NNL cho VDTMN được Chính phủ quan tâm như: Chính sách cử tuyển; dự bị đại học; hệ cử tuyển 30A nhưng sự kết nối giữa các địa phương và các trường đại học trong việc đào tạo NNL cho VDTMN chưa chặt chẽ. Việc kiểm soát NNL cho VDTMN sau quá trình đào tạo chưa được quan tâm, tình trạng sinh viên tốt nghiệp đại học không quay trở về địa phương công tác còn nhiều.

Một số biện pháp nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nhân lực cho xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc, miền núi

Trong chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 4 năm 2011) đã nhấn mạnh việc đào tạo nhân lực các vùng, miền và nhóm đặc thù, cụ thể: Tăng cường, ưu tiên đào tạo nhân lực các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp (tiếp tục chính sách cử tuyển, lồng ghép đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số trong Đề án đào tạo cán bộ, công chức cấp cơ sở, đào tạo cán bộ y tế cho tuyến xã, các dự án đào tạo của chương trình xóa đói, giảm nghèo, jhuyeens nông, khuyến lâm...

Trong chiến lược phát triển Giáo dục 2011-2020 của Chính phủ (ban hành kèm theo

Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ) đã nêu rõ: Hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục nghề nghiệp và đại học; điều chỉnh cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế-xã hội...

Trường Đại học, với xứ mạng đào tạo NNL có trình độ, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội đang đứng trước một nhiệm vụ mang tính thời sự đó là đào tạo, bồi dưỡng kịp thời NNL phục vụ xây dựng nông thôn mới. Để hoàn thành hai nhiệm vụ quan trọng là đào tạo, bồi dưỡng NNL đáp ứng nhu cầu công cuộc xây dựng nông thôn mới, theo chúng tôi các trường đại học cần có những biện pháp chương trình hành động cụ thể sau:

- *Xác định chiến lược, ngành nghề, quy mô đào tạo:* Về việc xác định chiến lược đào tạo: Song song việc xây dựng, thực hiện các kế hoạch đào tạo dài hạn, trung hạn trường đại học cần phải bám sát thực tiễn để triển khai các kế hoạch đào tạo ngắn hạn bám sát với bối cạnh kinh tế- xã hội nông thôn trong mỗi thời kỳ nhất định. Về việc xác định ngành nghề, quy mô đào tạo: Để khắc phục các bất cập về công tác này trong thời gian qua, ngoài các số liệu thống kê, dự báo chung trên toàn quốc, theo các ngành, các trường đại học cần tiến hành điều tra, khảo sát thường xuyên về nhu cầu NNL phục vụ xây dựng nông thôn mới của vùng núi, vùng có nhiều đồng bào dân tộc, đồng thời có sự phối kết hợp giữa các trường đại học có chung ngành nghề đào tạo để có cách tiếp cận khoa học, nhiều chiều trong việc hoạch định ngành nghề, quy mô đào tạo.

- *Xác định nội dung đào tạo:* Trước hết cần kiên quyết chuyển từ mô hình trang bị kiến sang mô hình hình thành, phát triển năng lực cho người học. Việc xác định nội dung đào tạo đại học, ngoài các kiến thức giáo dục đại cương, nội dung giáo dục chuyên nghiệp cần phải đầu tư xây dựng lại theo các bước sau:

Bước 1: Xác định chuẩn đầu ra: Các trường đại học cần triển khai một cách khoa học, bài bản các biện pháp để tìm hiểu, xác định rõ những phẩm chất, năng lực của người lao động trong mô hình kinh tế - xã hội nông thôn mới để từ đó xác định rõ chuẩn đầu ra. Người học cần được công khai biết sau khi hoàn thành khóa đào tạo, họ sẽ có những năng lực gì? ở mức độ nào? khả năng vị trí làm việc trong mô hình phát triển kinh tế- xã hội trong mô hình nông thôn mới ra sao.

Bước 2: Xây dựng chương trình đào tạo. Cần phải từ bỏ quan điểm dạy những gì chúng ta có mà phải là dạy những gì người học cần. Từ chuẩn đầu ra, các trường đại học sẽ xác định rõ cần dạy những học phần nào? thời lượng bao nhiêu... để sau đảm bảo người học có được những năng lực cần thiết. Chú ý, chương trình đào tạo ngoài việc tập trung hình thành cho người học một hệ thống các năng lực cốt yếu, cũng cần dành một thời lượng đủ để hình thành ở người học một hệ thống kỹ năng mềm giúp người học có đủ năng lực để nhanh chóng hòa nhập và phát huy được năng lực của mình trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Mặt khác, việc xây dựng chương trình nhất thiết phải có sự tham gia của các nhà tuyển dụng lao động. Ý kiến của các nhà tuyển dụng lao động sẽ là cơ sở để các trường đại học cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo.

- *Đa dạng hóa phương thức đào tạo:* Trong bối cảnh hiện nay, việc đa dạng hóa đào tạo có thể được triển khai theo các hướng sau:

Giảng đường mở: Song song với việc đầu tư cơ sở vật chất như giảng đường, phòng thí nghiệm, máy tính... các trường đại học cần liên kết với các hợp tác xã, doanh nghiệp, nông trường, cơ quan, xí nghiệp để có thể tiến hành đào tạo một số học phần, một số nội dung tại các cơ sở này, tạo điều kiện để sinh viên sớm thâm nhập thực tiễn và được trải nhiệm nghề nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Giảng viên động: Việc thực hiện nội dung giảng dạy chủ yếu sẽ do đội ngũ giảng viên

các trường đại học đảm nhận. Tuy nhiên hoàn toàn có thể sử dụng đội ngũ "Giảng viên động" là những nhà quản lý, các kỹ sư, các cán bộ thậm chí cả những thợ lành nghề, nông dân có kinh nghiệm... đang tham gia xây dựng nông thôn mới ở các địa phương. Qua những "Giảng viên động" này người học được chuyển giao những kinh nghiệm. những bài học... qua đó rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực tế và tích lũy được thêm nhiều kiến thức bổ ích.

Đào tạo theo đơn đặt hàng: Bên cạnh việc tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học theo hình thức hiện nay, các trường đại học cần phải chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất để sẵn sàng đào tạo theo đơn đặt hàng nhằm nhanh chóng hình thành một đội ngũ nhân lực có trình độ đáp ứng ngay được đòi hỏi cấp bách của xây dựng nông thôn mới, như bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ tham gia, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc, miền núi.

- Thực hiện các chế độ ưu đãi trong đào tạo: Trước hết, căn cứ vào mục tiêu, tiến độ xây dựng nông thôn mới, các trường đại học cần xây dựng các đề án hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng NNL ở các vùng sâu, vùng xa, cho các đối tượng người dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách. Tiếp theo, cần linh hoạt trong việc thực hiện chế độ đào tạo cử tuyển. Thay vì chế độ cừ tuyển (mà theo phân tích, đánh giá đã bộc lộ một số bất cập, dẫn đến việc đầu tư không hiệu quả). Các địa phương dành một nguồn tài chính để thực hiện chính sách thu hút nhân tài: Những sinh viên tốt nghiệp đại học có đầy đủ kiến thức, kỹ năng đáp ứng tốt nhu cầu về NNL xây dựng nông thôn mới sẽ được hỗ trợ một phần chi phí đào tạo đại học.

KẾT LUẬN

Trước hết, để thực hiện thành công Chương trình NTM ở VDTMN, góp phần đưa miền núi tiến kịp miền xuôi cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp trong chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020 của Chính phủ [4]. Tiếp theo, theo chúng tôi, bốn biện pháp: (1). Xác định chiến lược, ngành nghề, quy mô đào tạo, (2). Xác định nội dung đào tạo, (3). Đa dạng hóa phương thức đào tạo, (4) Thực hiện các chế độ ưu đãi trong đào tạo đều tập trung vào vấn đề đào tạo NNL cho vùng dân tộc, miền núi, đây là các biện pháp khả thi cho phép thực hiện việc đổi mới đào tạo đại học nói chung, góp phần đào tạo theo nhu cầu xã hội nó riêng. Việc thực hiện đồng bộ và sáng tạo các biện pháp này chắc chắn sẽ góp phần kịp thời cung cấp NNL có trình độ và năng lực đáp ứng nhu cầu xây dựng nông thông mới cho vùng dân tộc, miền núi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Hội nghị BCH Trung ương 7 (khóa X) về "nông nghiệp, nông dân, nông thôn".
2. Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020 (ban hành kèm Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ).
3. Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới của Thủ tướng Chính phủ.
4. Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020 (ban hành kèm theo Quyếtđịnh số 579/QĐ-TTg ngày 19/ 4/ 2011 của Thủ tướng Chính phủ).
5. Chiến lược phát triển Giáo dục 2011-2020 của Chính phủ (ban hành kèm theo Quyếtđịnh số 711/QĐ-TTg ngày 13/ 6/ 2012 của Thủ tướng Chính phủ).
6. Tạp chí Dân tộc điện tử (http://cema.gov.vn).
7. Ủy ban Dân tộc (2015), *Đề án Phát triển NNL dân tộc thiểu số*, Hà Nội.

SUMMARY
UNIVERSITY AND PROBLEM OF HUMAN RESOURCES TRAINING FOR BUILDING NEW RURAL AREAS IN ETHNIC AND MOUNTAINOUS AREAS

Trinh Thanh Hai[1*], Pho Duc Hoa[2], Tran Trung[3]
[1]College of Sciences – TNU,
[2]Hanoi University of Education,
[3]School of Ethnicity, Nationality Committee

National target program on building new rural areas for 2010-2020 is being implemented on the area of the town in the whole country. However, the implementation of 19 new rural criteria in ethnic minority and mountainous areas difficult than other regions. One of the reasons is the human resources for building new rural in mountainous ethnic minority areas is inadequate. The article refers to the roles, responsibilities and specific actions of the university to contribute to timely provide human resources serve the national target program on building new rural areas in 2010-2020.

Key word: *Training; Human Resources; New rural areas*

Ngày nhận bài:03/8/2015; Ngày phản biện:28/8/2015; Ngày duyệt đăng: 28/9/2015
Phản biện khoa học: *TS. Trần Việt Cường – Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN*

* *Tel: 0982 286907, Email: trinhhai2086@gmail.com*